TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2021
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn.**
+ Hội thẩm nhân dân: Ông **Y Míp Niê** và bà **Nguyễn Thị Chinh.**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Mậu Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-DS ngày 21/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1988. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 04/9/2020, tại bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Ngô Văn Đ sau một thời gian tìm hiểu, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, chúng tôi tiến hành tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến ngày 17/8/2009, chúng tôi tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống ban đầu thì hạnh phúc, nhưng mấy năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh Đ thường hay nhậu nhẹt, chơi bời, không chăm lo hạnh phúc gia đình và thường xuyên đánh đập tôi. Bản thân tôi đã nhiều lần chịu đựng để cuộc sống gia đình được hạnh phúc hơn. Tuy nhiên, anh Đ vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi mà ngày càng tồi tệ hơn. Đến đầu tháng 7 năm 2020, tôi đã bỏ về Bắc Giang sinh sống từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh Ngô Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và anh Định có 03 con chung là: cháu Ngô Thị Mai T, sinh ngày 23/02/2010, cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày

02/7/2012 và cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/12/2017. Do các cháu đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên nguyện vọng của tôi là được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nếu được nuôi các cháu thì tôi không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại bản tự khai, anh Ngô Văn Đ trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được sự chấp thuận của hai gia đình nên chúng tôi tiến hành tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến ngày 17/8/2009 chúng tôi tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ban đầu thì hạnh phúc, tuy có xảy ra một số mâu thuẫn trong cuộc sống, cãi vã nhau nên vợ tôi đã viết đơn ly hôn nhưng tôi không đồng ý vì chúng tôi đã có 03 người con và tôi rất thương con, cũng như hối hận về những việc tôi đã làm nên mong muốn vợ tôi cho tôi một cơ hội để gia đình chúng tôi sinh sống với nhau cho các con có cả bố và mẹ. Tôi mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng chúng tôi.

Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, hòa giải thì chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu là được ly hôn với anh Ngô Văn Đ nhưng anh Ngô Văn Đ không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải lần hai thì anh Ngô Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung, các bên đều có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng các cháu Ngô Thị Mai T, Ngô Thị Thanh Tr và Ngô Nguyễn Bảo A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị H cũng giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Anh Ngô Văn Đ không đồng ý ly hôn. Về con chung, các bên vẫn đều có nguyện vọng nuôi dưỡng các cháu Ngô Thị Mai T, Ngô Thị Thanh Tr và Ngô Nguyễn Bảo A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Ngô Văn Đ có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, ngày 17/8/2009 tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình và cách sống giữa hai người không hòa hợp nên không có hạnh phúc. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do cách sống của anh Đ thường chửi bới, xúc phạm đến chị H, không quan tâm chăm lo cuộc sống của gia đình, hạnh phúc vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Ngô Văn Đ đã xảy ra và thực tế hai người đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2020 đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn và mục đích của hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng của chị Nguyễn Thị H là mong muốn được ly hôn với anh Ngô Văn Đ là có căn cứ nên cần chấp nhận để chị H được ly hôn với anh Định.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống thì chị H và anh Đ có 03 con chung là cháu Ngô Thị Mai T, sinh ngày 23/02/2010, cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 02/7/2012 và cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/12/2017. Nguyện vọng của chị H và anh Đ đều mong muốn được nuôi các cháu đến tuổi trưởng thành và cùng không yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con.

Quá trình làm việc, cháu T và cháu Tr đều có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị H. Xét nguyện vọng của các cháu là do ý chí tự nguyện, không trái pháp luật tuy nhiên cần xem xét về điều kiện cũng như quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho sự phát triển của các cháu, cần giao cháu Ngô Thị Mai T và Ngô Nguyễn Bảo A cho chị Hường trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Ngô Thị Thanh Tr cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Mai T, sinh ngày 23/02/2010 và cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/12/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 02/7/2012 cho anh Ngô Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0009341 ngày 17 tháng 9 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Cảnh Toàn